

## NGUOI TIN HUU CHUA KITÔ PHAI CO NHUNG NHAN DE C NAO ?

Hoi : xin cha giu i thích các nhân đức mà người Công giáo phải có để sống đức tin trước mặt người khác.

Đáp : Nói đến những nhân đức ( Virtues) mà người Công Giáo phải có để sống xứng đáng với đức tin của mình là Kitô hữu trước mặt người đời, chúng ta nhớ ngay đến lời Thánh Phaolô đã nói với tín hữu Phi-Lip-Phê xưa như sau :

**"Ngoài ra, thưa anh em, những gì là chân thật, cao quý, những gì là chính trực tinh tuyền, những gì là đáng mến, và đem lời danh thơm tiếng tốt, những gì là đức hạnh (nhân đức) đáng khen, thì anh em hãy để ý. Những gì anh em đã học hỏi, đã lãnh nhận, đã nghe, đã thấy nơi tôi, thì hãy đem ra thực hành, và Thiên Chúa là nguồn bình an sẽ ở với anh em." ( PL 4 : 8-9)**

Qua lời khuyên trên đây của Thánh Phaolô, chúng ta thấy tầm quan trọng phải trang bị cho mình những đức tính và những nhân đức cần thiết để xứng đáng là người Kitô hữu sống trong Giáo Hội và ngoài xã hội

Thật vậy, sự dĩ phải nói đến các nhân đức -nói chung - là vì Thiên Chúa cho ban riêng cho con người trí hiểu biết và ý muốn tự do.(Intelligence and free will) Nhờ trí hiểu con người biết phân biệt giữa cái xấu và cái tốt, giữa sự lành, sự thiện hảo và mọi điều gian ác, nhuốc và sự dơ dáy rầy rà khắp nơi trên trần thế này. Biết phân biệt ranh giới giữa thiện và ác, giữa tốt và xấu sự dơ dáy của con người đã đem về phía nào và chịu trách nhiệm về chuyện lành của mình trước Thiên Chúa là Đấng công chính, công lành, những rứt gớm ghét mọi sự dơ, sự xấu, sự gian ác và ô uế, hèn thân mặt đất..

Do đó, sống xứng đáng là con người thôi cũng đòi hỏi đức hạnh để phân biệt mình với loài vật chỉ có bản năng sinh tồn. Là người tín hữu, càng cần có nhân đức hay đức hạnh để sống đẹp lòng Chúa hơn. Đức hạnh là nét đẹp của tâm hồn không phải tự nhiên mà có.Trái lại, đó là kết quả luyện tập của lý trí và ý chí nhằm tô điểm cho mình những vẻ đẹp tinh thần không những để phân biệt mình với loài vật mà còn với những người không chú tâm tập luyện cho mình những

nhân đức cao đẹp giúp nâng cao phẩm giá con người là thà o có lý trí và ý muốn tốt do..

Trong lãnh vực thiêng liêng, nhân đức là những vẻ đẹp của tâm hồn đưa ta đến gần Thiên Chúa là Chân Thiên Mục tử t đẹp, với những đức mục tử tha thiết là đức c tr nên gọi ng Ng i và' đ c **thông ph n b n tính Thiên Chúa, sau khi đã thoát kh i c nh h đ n do đ c v ng gây ra trong tr n gian này." ( 2 Pr 1: 4)**

Nói khác đi, ta không th s ng đ p lòng Chúa mà không c g ng tr nên gọi ng Chúa trong m i s , t l i nói đ n suy t và cung cách hành đ ng trong m i hoàn c nh c a cu c s ng con ng i trên tr n th này.

Giáo lý Giáo Hội phân chia ra hai loại nhân đức sau đây :

A- Nhân đức nhân bản hay đức nhân ( Human Virtues)

B- Nhân đức thần học hay đức thần ( Theological Virtues).

A- Nhân đức nhân bản là những đức tính luân lý đã đ c t p thành do nh n th c đ c nh ng gì là t t đ p, là x ng đáng v i ph m giá con ng i, khác xa th o m c và loài v t ch có b n năng mà không có lý trí và ý chí. Nh n th c r i c g ng t p luy n v i quy t tâm c a ý chí t do đ tr thành t p quán (habit) v ng ch c ch đ o cho m i hành vi con ng i qui h ng v nh ng m c đích th n h o mà lý trí đã nhìn ra và thúc đ y con ng i t n t i.

Có 4 nh n đ c g i là nhân đức tr ( Cardinal Virtues) vì vai trò quan tr ng c a nó trong vi c h ng đ n hành vi con ng i t n đ n m c đích t t.

B n nhân đức tr đó là khôn ngoan, công b ng, dũng c m và t t đ .

1- Nhân đức khôn ngoan ( Prudence) là nhân đức luân lý nh đó con ng i phân bi t đ i u th n h o và s gian ác đ t đó, t do ch n l a đ i u th n h o trong th c hành đ hành vi nhân linh c a mình có giá tr luân lý, đ o đ c.. Hành vi nhân linh ( Human act) thì khác xa v i hành

Đạo đức của con người (act of man) đi m căn bản là hành vi nhân linh mang tính luân lý, (morality) còn hành đạo đức của con người thì không. Thi dụ : đi, đứng, nói, cười, nếm ngh, ăn, uống, hít thở không khí...là những hành động tự nhiên của con người, không mang tính luân lý. Trái lại, cười mỉa, lảng mạn người khác, giơ tay chém giết người, chân bước đi tìm thú vui dâm ô, ngoảnh tình, học đi đến các nơi công bố và vui chơi thác loạn... là những hành vi nhân linh vì xuất phát từ các mu n của tâm hồn, của lý trí và tự do chi u theo những đòi hỏi của các khuynh hướng (tendencies) x u trong bản năng nên mang tính luân lý. Vì một đạo đức, con người chỉ chịu trách nhiệm trước Thiên Chúa về mọi hành vi nhân linh của mình mà thôi.

Nghĩa là, nếu con người sợ đạo đức khôn ngoan khi hành đạo đức thì sẽ tránh được những tội lỗi, những nguy cơ để hành đạo đức x u và gian ác, trái ngược với những đòi hỏi của luân lý, đạo đức

2- Đạo đức công bằng (Justice) là nhân đức luân lý xuất phát từ Thiên Chúa là Đạo đức chí công vô tư. Chính Người đã khuyên cho dân Do Thái x u mà như lời này: **"ngươi không được công tửm công p."** )Xh 20: 15; Đnl 5: 19, Mt 19: 18)

Đạo đức công bằng đòi buộc con người tôn trọng tài sản, sinh mạng và danh dự của người khác như của chính mình khi sống chung trong cộng đồng xã hội. Nó cũng đòi buộc trở lại cho Thiên Chúa những gì thu được với Thiên Chúa như Chúa Giêsu đã nói với Biệt phái x u kia: " của Xê-da (Caesar) trả về cho Xê-da, của Thiên Chúa, trả về Thiên Chúa." ( Mt 22: 21; Mc 12: 17); Lc 20: 25).

Mọi người chúng ta nhận lãnh từ Thiên Chúa một linh hồn và những tài năng trí tuệ khác nhau. Do đó, chúng ta phải trở lại Thiên Chúa với những gì mình đã làm cho linh hồn cùng những tài năng Chúa đã ban ; **ví như thợ nhà kia đã trao cho các thợ y tế mọi người một số nén vàng khác nhau, và cuối cùng thợ sẽ đòi các thợ y tế đó tính số với những gì họ đã làm với những nén vàng họ đã nhận lãnh. ( x Mt 25: 14-30)**

Liên quan đến đạo đức công bằng, Thánh Phaolô đã khuyên tín hữu Cô-lô-xê như sau :

**" Ngươi làm cho hãy đòi x u công bằng và đạo đức từ với các nô lệ, vì biệt rợng của anh em n a cũng có một Chúa ở trên trời." ( Cl 4: 1)**

Chúa là Đấng chí công vô tỵ, nên Ngài sẽ phán đoán chúng ta theo lòng nhân từ và công bằng của Ngài. Vì thế, đừng ai lo sợ những rình rập của bạn khi bạn ra xin lỗi, mua lỗi đi đi và mua "hũ" của những người buôn thần bán thánh, là chèn chèn sự đố kỵ vào Nước Trời sau khi chết. **Trái lại, phải biết khôn ngoan sống lấy cho mình kho tàng không hư mất trên Trời, nơi "treasure cannot be stolen, and where treasure does not fail" (Lc 12:33),** bằng quy tắc tâm yêu Chúa và sống theo những lời của Ngài ngay từ bây giờ thì đó mới là báo đáp xứng đáng cho phần rỗi mai sau để vui hưởng hạnh phúc Nước Trời. Không có công việc cá nhân công tác với Chúa, mà chèn dấn vào những khác nhau nguy hiểm cho thì sẽ không ích gì, vì không ai có thể "ăn cho" những khác nhau của nó về mặt thiêng liêng và tự nhiên được.

3-Đức dũng cảm (Fortitude) là nhân đức luân lý giúp con người cố gắng quy tắc thì hành đi u

thiên hạ mà lý trí đã nhận biết và thúc đẩy ý chí theo đuổi cho đến cùng, dù gặp nhiều khó

Khăn cản trở. Nó cũng giúp con người chống lại mọi sự dấn thân xác thật, của ma quỷ và

gợi ý xấu của thế gian, nhất là giúp con người dám chết cho niềm tin của mình như các

Thánh Tử Đạo, cha ông ta. Đây chính là đi u Chúa Giêsu đã nói với các môn đồ xưa:

**" Trong thế gian, anh em sẽ phải gian nan khổ.**

**Nhưng can đảm lên, Thầy đã thắng thế gian." ( Ga 16: 33)**

Như thế, nếu không có đức dũng cảm và niềm tin Chúa nâng đỡ thì khó lòng được sống trong mọi nguy hiểm cám dỗ hằng ngày về sự dấn thân, sự xấu và tội lỗi.

4-Đức tiết độ ( Temperance ) là nhân đức luân lý giúp ta chế ngự những đòi hỏi, lôi cuốn của vui thú bất chánh hoặc tham mê những của cải và vui thú xác thịt trái ngược với đức công bình và với luân lý, để tránh cho đức sống đẹp lòng Chúa. Không có đức tiết độ, người ta sẽ dễ dàng chi tiêu theo những đòi hỏi hay đam mê của đức sống, và tội lỗi.

Đó là lý do vì sao Thánh Phaolô đã khuyên môn đệ Ti Tô như sau :

**" Ân sống đó dạy chúng ta phải tiết độ khỏi sống vô luân và những đam mê trần tục , mà sống công bình, công chính và đôn đốc ở thế gian này." ( Tt 2: 12)**

B- Nhân đức đức thiện hay thiện hạnh:

là những nhân đức hay đức lành giúp ta hướng về Thiên Chúa là cùng đích của đời mình. Các nhân đức này mình chế ngự các thói niếm tin yêu và hy vọng của chúng ta để tận hiến Thiên Chúa là Đấng vô hình nhưng chắc chắn có thật và đã mặc khải Người cách trọn vẹn và công bố cho ta biết Chúa Kitô, là Đấng cứu chuộc nhân loại, đã mang xác phàm để cho ai **" Thờ y Thờ y, thì cũng thờ y Chúa Cha"** như Chúa đã trả lời cho môn đệ Phi-líp Phê-rô ngày kia.( Ga 14:9)

Có 3 nhân đức đức thiện là Tin, Cậy và mến.

1- Đức Tin ( faith): nhân đức đức thiện này trước hết là một quà tặng ( gift) của Thiên Chúa ban nhưng không cho ta nhưng cũng đòi hỏi sẽ đáp trả của mỗi cá nhân bằng công việc của người tin Chúa để đức tin được lớn lên theo thời gian trong chiêm kích thiêng liêng. Khi đức tin đã vững, thì hết gì người đức tin này được gieo vào tâm hồn ta. Nhưng khi lớn lên, nếu không có sự giúp đỡ của cha mẹ và người đời để được bừng sáng và làm gì người đức tin trong gia đình, và sau đó môi trường đức tin là giáo xứ hay công đoàn thì hết gì người đức tin kia không thể lớn lên được và sẽ không sinh hoa trái gì cho người như lãnh. Người lớn lên nếu đức tin được hướng dẫn tốt, lớn lên với niềm tin có Chúa và siêng năng cầu nguyện và lãnh các bí tích hòa giải và nhất là Thánh Thể thì sẽ giúp cho đức tin lớn lên đến mức trở nên thành. Sau đó, với quy tắc tâm của cá nhân công việc và thánh đức bằng đi theo Chúa mỗi giây phút trong cuộc sống thì chắc chắn đức tin sẽ càng lớn mạnh như đức sống đẹp lòng Chúa, **" đức tin không có việc lành là đức tin chết."** như Thánh Gia-cô-bê Tông Đệ đã quy định. ( Gc 5:6)

2- Đc C ( hope) là nhân đc đ i th n giúp ta trông c y v ng vàng vào Chúa và hy v ng đc vui h ng Thánh Nhan Ng i m t ngày kia sau khi k t thúc hành trình đc tin trong tr n th n này. Dĩ nhiên ph i nh c y vào n thánh nâng đ đ ta không n n chí, th t v ng khi g p gian nan kh n khó trong cu c s ng và trong ni m tin có Chúa. N u ta b n chí trông c y thì ch c ch n Chúa s ban n nâng đ nh Ng i đã h a mà tác gi Th Do Thái đã nh c i nh sau:

**" Chúng ta hãy ti p t c tuyên x ng ni m hy v ng c a chúng ta cách v ng vàng, ví Đ ng đã h a là Đ ng trung tín." ( Dt 10 :23)**

3- Đc m n ( love, charity) là nhân đc đ i th n r t quan tr ng vì nh đó ta th hi n cách c th lòng yêu m n Chúa trên h t m i s và yêu th ng anh em nh chính b n thân mình. Thánh Phaolô đã coi đc m n ( đc ái) quan tr ng h n c đc tin và đc c y trong th th nh t g i tín h u Coi-rin-tô nh sau:

**" Hi n nay đc tin , đc c y, đc m n**

**C ba đ u t n t i**

**Nh ng cao tr ng h n c là đc m n." ( 1 Cor 13: 13)**

Đc bi t h n n a là chính Chúa Giêsu đã g i đc ái là m t đ u răn m i Chúa ban cho các Tông Đ s ng và th c hành đ ch ng minh h là môn đ c a Chúa:

**" Th y ban cho anh em m t đ u răn m i**

**Là anh em hãy th ng yêu nhau, nh Th y đã yêu th ng anh em**

**Đi m này , m i ng i s nh n bi t: anh em là môn đ c a Th y**

**Là anh em có lòng yêu thương nhau." ( Ga 14: 34-35)**

Chính Chúa cũng vì yêu thương mà đã hy sinh mạng sống mình cho tất cả mọi người

Chúng ta được sống nhờ Người đã nói với các môn đồ trước giờ chết:

**" Không ai có tình thương nào cao hơn tình thương của người đã hy sinh**

**Tính mạng vì bản thân của mình." ( Ga 15: 13)**

Tóm lại, những nhân đức nói trên- nhân bản và đời thế- là những việc đẹp lòng Chúa của mọi tâm hồn tín hữu Chúa Kitô sống trong Giáo hội và trong xã hội loài người để qua thực hành những nhân đức đó, người tín hữu sẽ là nhân chứng hùng hồn cho Chúa trước mặt người đời và nhân biết Chúa và chắc chắn ý thức được giá trị thiêng liêng của các nhân đức này. Chúng ta mong mọi người tín hữu chúng ta cố gắng trang bị cho mình những nhân đức nói trên để cho người đời biết chúng ta là môn đệ của Thầy" sống giữa họ. ( x. SGLGHCG số 1803- 1829)

Lm Phanxicô Xaviê Ngô tôn Huệ n.